

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 140/2022/DS-ST  
Ngày: 06 – 12 - 2022  
*"V/v Tranh chấp hợp đồng  
mua bán"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Lanh**.  
*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Huỳnh Văn Hồng**.
2. Bà: **Nguyễn Thị Hồng Diễm**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên  
tòa:** Bà **Đặng Thị Nghĩa** .- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2022/TLST – DS ngày 25 tháng 5  
năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số: 396/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân  
huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Công ty L.**

Địa chỉ trụ sở : số B, quốc lộ M, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ cửa hàng: số K, T, A, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện: Ông **Lê Tấn D**, Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Lê Tấn D** là anh **Lê Quang H**,  
sinh năm: 1982 (theo văn bản ủy quyền ngày 15/3/2022) (có mặt).

Địa chỉ: khóm R, phường Y, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B** – sinh năm: 1967 (vắng mặt, có đơn xin  
vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà **Huỳnh Thị S** - sinh năm:  
1925 (chết).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện ngày 15/3/2022, trong quá trình tham gia tố tụng  
và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là**

**anh Lê Quang H trình bày:**

Ngày 21/9/2011 Công ty L có bán cho ông Nguyễn Văn B một máy gặt đập liên hợp DC - 688 với giá 510.000.000đ, hai bên có làm hợp đồng mua bán, Công ty có đưa 01 bản hợp đồng cho ông B. Ông B đã đặt cọc trước 95.000.000đ. Ngày 23/9/2011 ông B nhận máy và thanh toán thêm cho Công ty số tiền 155.000.000đ còn nợ lại Công ty 260.000.000đ và ông B có đưa một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) tên Huỳnh Thị S cho Công ty giữ. Ông B có thỏa thuận với Công ty là 02 tháng sau sẽ trả đủ số tiền còn lại cho Công ty nhưng sau hai tháng ông B không trả tiền cho Công ty như đã thỏa thuận. Sau đó đến ngày 29/02/2012 ông B trả cho Công ty được số tiền 150.000.000đ, ngày 11/7/2013 ông B trả cho Công ty được số tiền 30.000.000đ, ngày 15/8/2013 ông B trả cho Công ty được số tiền 15.000.000đ. Tổng cộng ông B đã trả tiền cho Công ty được số tiền là 445.000.000đ còn nợ lại Công ty số tiền là 65.000.000đ. Sau đó Công ty có nhiều lần đến gặp ông B để yêu cầu ông B trả số tiền còn lại cho Công ty là 65.000.000đ nhưng ông B nói để từ từ ông B bán máy gặt đập liên hợp sẽ trả tiền cho Công ty. Nhưng đến khi ông B bán máy gặt đập liên hợp được thì ông B vẫn không trả tiền cho Công ty. Nay Công ty L yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ trả lại số tiền mà ông Nguyễn Văn B đã thiếu của Công ty L số tiền còn lại là 65.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Đối với một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) tên Huỳnh Thị S thì Công ty L đồng ý tự nguyện trả lại cho ông B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Tấn Đại là anh Lê Quang H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với cụ bà Huỳnh Thị S.

**\* Bị đơn ông Nguyễn Văn B có đơn xin vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2022 ông B trình bày:**

Ngày 21/9/2011 ông có mua một máy gặt đập liên hợp của Công ty L với giá 510.000.000đ, ông có đặt cọc trước cho Công ty 95.000.000đ. Ngày 23/9/2011 ông nhận máy gặt đập liên hợp và thanh toán thêm cho Công ty được số tiền là 155.000.000đ còn nợ lại Công ty số tiền là 260.000.000đ. Sau đó ông đã trả tiền cho Công ty được 04 lần với số tiền là 201.570.000đ, ông còn nợ lại Công ty số tiền là 65.000.000đ. Lý do ông không đồng ý trả số tiền còn lại cho Công ty vì ông yêu cầu Công ty L cung cấp giấy hải quan cho ông nhưng Công ty không cung cấp vì khi ông bán máy gặt đập liên hợp cho người miền ngoài, người mua yêu cầu ông phải cung cấp giấy hải quan thì người mua mới thanh toán tiền cho ông do đó lỗi là của Công ty. Nay Công ty L yêu cầu ông phải có nghĩa vụ trả lại số tiền mà ông còn thiếu của Công ty L số tiền còn lại là 65.000.000đ, không yêu cầu tính lãi thì ông không đồng ý.

Đối với một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) tên Huỳnh Thị S thì Công ty L đồng ý tự nguyện trả lại cho ông thì ông không có ý kiến.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với cụ bà Huỳnh Thị S thì ông không có ý kiến do cụ S đã chết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 26; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 431, 433, 434, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty L yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ trả lại số tiền mà ông B đã thiếu của Công ty L số tiền còn lại là 65.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Đối với một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) tên Huỳnh Thị S thì Công ty L đồng ý tự nguyện trả lại cho ông B nên ghi nhận.

Đình chỉ đối với yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải trả số tiền lãi 91.600.000đ.

Đình chỉ đối với yêu cầu bà Huỳnh Thị S cùng trả số tiền còn thiếu với ông B.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B nộp 3.250.000đ.

\* Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: đơn khởi kiện, bảng chi thiết thanh toán, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (photo), giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu, hóa đơn, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH MTV, giấy ủy quyền tham gia tố tụng, hợp đồng mua bán.

*Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Tòa án nhận định:*

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn Công ty L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán giữa Công ty L và bị đơn ông B. Ông B có nơi cư trú tại ấp An Thành Tây, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng mua bán giữa Công ty L và ông B được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Theo hợp đồng kinh tế về việc mua bán máy nông nghiệp ngày 21/9/2011 thì bên mua ông Nguyễn Văn B và bên bán Công ty L, tên hàng – quy cách: máy gặt đập liên hợp Kubota, máy mới 100%, DC 688, số lượng 01 chiếc, đơn giá 510.000.000đ, đặt cọc 95.000.000đ. Còn lại 415.000.000đ. Ngày 23/9/2011 ông B nhận máy. Thời gian bảo hành máy 12 tháng hoặc 500 giờ.

Theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì sau khi nhận máy thì ông B đã trả cho Công ty nhiều lần được số tiền là 350.000.000đ. Tổng cộng ông B đã trả tiền cho Công ty được 445.000.000đ còn nợ lại Công ty số tiền là 65.000.000đ. Nay Công ty L yêu cầu ông B phải có nghĩa vụ trả lại số tiền mà ông B đã thiếu của Công ty L số tiền còn lại là 65.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Ông B thông nhất ngày 21/9/2011 ông có mua một máy gặt đập liên hợp Kubota của Công ty L với giá 510.000.000đ, ông đã trả cho Công ty nhiều lần được 445.000.000đ còn nợ lại Công ty số tiền là 65.000.000đ. Nay ông không đồng ý trả số tiền còn lại là 65.000.000đ cho Công ty L do Công ty không cung cấp giấy hải quan cho ông B.

Xét thấy theo hợp đồng kinh tế về việc mua bán máy nông nghiệp ngày 21/9/2011 thì trách nhiệm của bên bán là bàn giao cho bên mua đủ máy móc phụ kiện của máy và bảo hành sản phẩm cho bên mua, ngoài ra trong hợp đồng không ghi là bên bán phải giao cho bên mua giấy hải quan nên việc ông B yêu cầu Công ty cung cấp cho ông B giấy hải quan của máy gặt đập liên hợp là ngoài hợp đồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L do anh H đại diện theo ủy quyền, buộc ông B có nghĩa vụ trả cho Công ty L số tiền mua máy gặt đập liên hợp Kubota còn thiếu là 65.000.000đ.

Anh Lê Quang H rút lại đối với yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải trả số tiền lãi 91.600.000đ nên Hội đồng xét xử đình chỉ.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty L về việc trả lại một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) tên Huỳnh Thị S cho ông B. Nên Công ty L có nghĩa vụ trả lại cho ông B một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) tên Huỳnh Thị S.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty L đối với cụ Huỳnh Thị S.

Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông B phải chịu án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 431, 433, 434, 440 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

\* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của Công ty L do anh Lê Quang H đại diện theo ủy quyền. Buộc ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ trả cho Công ty L số

tiền mua máy gặt đập liên hợp Kubota còn thiếu là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng).

Anh Lê Quang H rút lại đối với yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải trả số tiền lãi 91.600.000đ (Chín mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử đình chỉ.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty L về việc trả lại một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) tên Huỳnh Thị S cho ông Nguyễn Văn B. Nên Công ty L có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn B một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) tên Huỳnh Thị S.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty L đối với cụ Huỳnh Thị S.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc ông Nguyễn Văn B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Công ty L không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Công ty L số tiền tạm ứng án phí là 3.915.000đ (Ba triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N<sup>0</sup>0008379 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Phạm Thị Lanh**